
ĐỀ SỐ 01

Câu 1 (2,5 điểm): Canh sọt là gì? Hãy mô tả các loại canh sọt trên vải? Hãy nêu cách xác định canh sọt dọc và canh sọt ngang trên vải dệt thoi và vải dệt kim ; cách xác định canh sọt dọc trên chi tiết của sản phẩm; cách xác định canh sọt thiên canh trên mảnh vải đã mất biên?

Câu 2 (3 điểm): Bạn hãy quan sát mẫu vải đính kèm và trả lời các câu hỏi sau:

- Tên khoa học của mẫu vải là gì?
- Vải có cấu trúc vải như thế nào (kiểu dệt, mật độ, độ dày...)?
- Từ đó hãy chỉ ra tính chất của vải?
- Phạm vi ứng dụng của vải trong may mặc?
- Nêu đặc điểm nhận diện mặt vải?
- Xác định canh sọt trên vải ?

Lưu ý: dán mẫu vải vào bài thi theo quy ước: mặt vải ở trên, canh sọt dọc song song với chiều dài giấy thi.

Câu 3 (2,5 điểm): Khi chọn lựa chỉ để lắp ráp sản phẩm may mặc, bạn sẽ dựa vào các yếu tố nào? Tại sao? Hãy sưu tầm 3 mẫu chỉ khác nhau và nêu loại vải phù hợp với loại chỉ đó?

Câu 4 (2 điểm): Hãy dịch các từ sau:

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Snap Button | 6. Weaven |
| 2. Metal Zipper | 7. Rib Knit |
| 3. Velcro | 8. Selvage |
| 4. Spun Thread | 9. Lengthwise grain |
| 5. Single Jersey | 10. Bias |

Hết!

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi

Tp.HCM, Ngày 15 tháng 12 năm 2014

Trưởng Bộ môn

ThS. Nguyễn Ngọc Châu

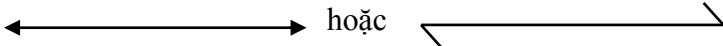
ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 01

Câu 1 (2,5 điểm): Canh sợi là gì? Hãy mô tả các loại canh sợi trên vải dệt thoi và vải dệt kim? Hãy trình bày cách xác định canh sợi dọc trên chi tiết của sản phẩm và canh sợi thiên canh trên mảnh vải đã mất biên?

Đáp án:

1.1. Canh sợi là gì? (0,5)

– Canh sợi là ký hiệu dùng để chỉ hướng sợi trên mặt vải.

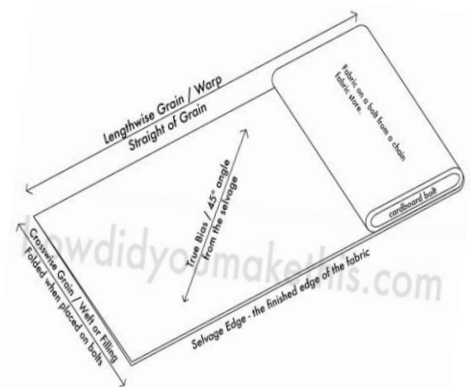
– Có 2 cách để biểu diễn canh sợi :  hoặc

1.2. Mô tả các loại canh sợi trên vải dệt thoi: (0,5 đ)

+ Canh sợi dọc: là ký hiệu dùng để chỉ hướng sợi dọc trên vải, thường song song với biên vải

+ Canh sợi ngang: là ký hiệu dùng để chỉ hướng sợi ngang trên vải, thường vuông góc với biên vải

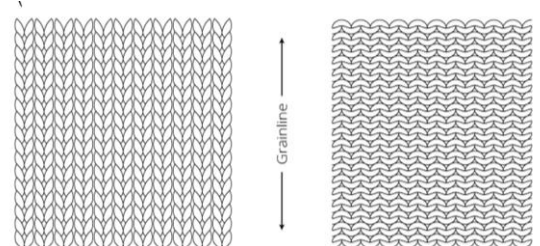
+ Canh sợi chéo: là ký hiệu dùng để chỉ hướng chéo trên vải, trong đó canh sợi chỉ hướng chéo 45 độ so với canh sợi dọc hoặc canh sợi ngang gọi là thiên canh



1.3. Mô tả các loại canh sợi trên vải dệt kim (0,5 đ)

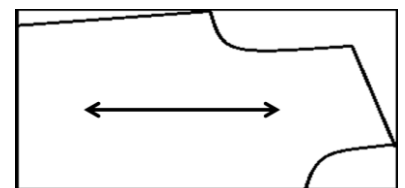
+ Canh sợi dọc: là ký hiệu dùng để chỉ hướng của trụ vòng trên vải

+ Canh sợi ngang: là ký hiệu dùng để chỉ hướng của hàng vòng trên vải

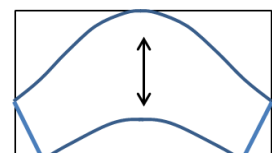


1.4. Cách xác định canh sợi dọc trên chi tiết của sản phẩm: (0,5đ)

+ Dùng 1 HCN bao quanh đường biên bên ngoài của sản phẩm → cạnh dài của HCN thường là canh sợi dọc.

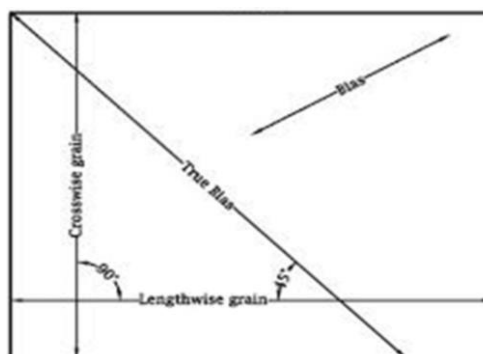


+ Có một số trường hợp ngoại lệ: chi tiết tay con ...



1.5. Cách xác định canh sợi thiên canh trên vải đã mất biên: (0,5đ)

- + Xác định sợi dọc và sợi ngang trên vải.
- + Vẽ tam giác vuông cân từ sợi dọc và sợi ngang đã xác định
- Canh huyền của tam giác là hướng của canh sợi thiên canh



Câu 2 (3 điểm): Bạn hãy quan sát mẫu vải đính kèm và trả lời các câu hỏi sau:

- a. Tên khoa học của mẫu vải là gì? (0,5 đ)
- b. Vải có cấu trúc vải như thế nào (kiểu dệt, mật độ, độ dày...)? (0,5 đ)
- c. Từ đó hãy chỉ ra tính chất của vải? (0,5 đ)
- d. Phạm vi ứng dụng của vải trong may mặc? (0,5 đ)
- e. Nêu đặc điểm nhận diện mặt vải? (0,5 đ)
- f. Xác định canh sợi trên vải ? (0,5 đ)

STT	KÝ HIỆU MẪU VẢI	ĐÁP ÁN
1.	M-01	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tên khoa học: Vải DK đan ngang 2 mặt phải 2. Cấu trúc vải: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dệt đan ngang, Rib, 2 mặt phải + Mật độ sợi lớn + Vải dày 3. Tính chất vải: vải có độ co giãn lớn, đặc biệt là chiều ngang, không quần mép, ít tuột vòng... 4. Ứng dụng: may áo khoác, làm bo tay, bo lai, bâu, đường viền... 5. Nhận diện mặt vải: 2 mặt giống nhau <ul style="list-style-type: none"> + Mặt phải: sáng, đẹp, ít lỗi... + Mặt trái: ít sáng, có nhiều lỗi...
2.	M-02	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tên khoa học: Vải DK đan dọc <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dệt Tricot, 2 mặt khác nhau + Mật độ sợi lớn + Vải có độ dày trung bình 3. Tính chất vải: vải có độ co giãn lớn, đặc biệt là chiều ngang, không quần mép, ít tuột vòng... 4. Ứng dụng: may áo khoác, áo thun, làm bo tay, bo lai, bâu, đường viền... 5. Nhận diện mặt vải: 2 mặt khác nhau <ul style="list-style-type: none"> + Mặt phải: sáng, đẹp, ít lỗi, hiển thị hình tổ ong ... + Mặt trái: ít sáng, có nhiều lỗi, hiển thị cột vòng ...
3.	M-03	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tên khoa học: Vải DK đan ngang 1 mặt phải 2. Cấu trúc vải: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dệt đan ngang, single, 1 mặt phải, 2 mặt khác nhau,

		<ul style="list-style-type: none"> + Mật độ sợi trung bình + Vải mỏng <p>3. Tính chất vải: vải có tính kém ổn định kích thước, giãn ngang lớn, quần mép, tuột vòng</p> <p>4. Ứng dụng: may áo mayo, áo thun, quần lót...</p> <p>5. Nhận diện mặt vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mặt phải: sáng, đẹp, xuất hiện trụ vòng... + Mặt trái: ít sáng, xuất hiện hàng vòng...
4.	M-04	<p>1. Tên khoa học: Vải dệt thoi kiểu dệt vân đoạn</p> <p>2. Cấu trúc vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu vân đoạn cơ bản nên có cấu trúc lỏng lẻo, điểm nổi phân bố rải rác trên bề mặt, 2 mặt khác nhau + Mật độ sợi dày, sợi mảnh + Vải mỏng <p>3. Tính chất vải: vải mềm mại, dễ tuột sợi, khó định hình, ...</p> <p>4. Ứng dụng: may áo somi, áo kiểu, quần áo dài, áo bà ba...</p> <p>5. Nhận diện mặt vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mặt phải: sáng, đẹp, ít lỗi... + Mặt trái: ít sáng, có nhiều lỗi...
5.	M-05	<p>1. Tên khoa học: Vải dệt thoi kiểu dệt vân điểm</p> <p>2. Cấu trúc vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu vân điểm cơ bản nên có cấu trúc chặt chẽ, điểm nổi phân bố đều trên bề mặt, 2 mặt giống nhau + Mật độ sợi thưa, sợi mảnh + Vải mỏng <p>3. Tính chất vải: vải cứng, ít mềm mại, khó tuột sợi, dễ định hình...</p> <p>4. Ứng dụng: may áo somi, áo kiểu...</p> <p>5. Nhận diện mặt vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mặt phải: sáng, đẹp, ít lỗi... + Mặt trái: ít sáng, có nhiều lỗi... <p>6. Canh sợi</p>
6.	M-06	<p>1. Tên khoa học: Vải dệt thoi kiểu dệt vân chéo</p> <p>2. Cấu trúc vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu vân chéo cơ bản nên có cấu trúc ít chặt chẽ, điểm nổi phân bố theo đường chéo trên bề mặt, 2 mặt khác nhau + Mật độ sợi thưa, sợi thô + Vải có độ dày trung bình <p>3. Tính chất vải: do sợi thô nên dù dệt kiểu vân chéo nhưng vải vẫn cứng, ít mềm mại, dễ tuột sợi hơn vải vân điểm..., dễ định hình, có độ thông thoáng</p> <p>4. Ứng dụng: may áo khoác, quần, váy, đầm...</p> <p>5. Nhận diện mặt vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mặt phải: hiển thị rõ đường chéo, sáng, đẹp, ít lỗi... + Mặt trái: không có đường chéo, mặt vải tối hơn, có nhiều lỗi...

Câu 3 (2,5 điểm): Khi chọn lựa chỉ để lắp ráp sản phẩm may mặc, sinh viên sẽ dựa vào các tiêu chí nào? Tại sao? Hãy sưu tầm 3 mẫu chỉ khác nhau và nêu loại vải phù hợp với loại chỉ đó?

Đáp án:

- **Tính chất cơ lý của nguyên liệu và chỉ may (0,25 đ):** chọn chỉ may phải phù hợp với độ dày, mỏng của vải; tính chất co giãn của vải, mật độ xơ sợi trong vải...

- **Khả năng tương hợp về thành phần xơ sợi có trong chỉ và vải (0,25 đ):** chỉ cotton dùng cho vải có nguồn gốc tự nhiên, chỉ PES hoặc PA dùng cho vải có nguồn gốc nhân tạo...
- **Quy cách may và tính chất đường may (0,25 đ):** quyết định cách thức lắp ráp của sản phẩm. Dùng chỉ có độ co giãn với đường may vắt sổ, móc xích...; dùng chỉ có độ bền kéo, bền đứt lớn với những sản phẩm có quy cách lắp ráp kê mí nhiều lớp vải, lộn nhiều lần...; Chỉ điều trên bề mặt khác với chỉ suốt bên dưới..
- **Mục đích sử dụng sản phẩm (0,25 đ):** phụ thuộc vào độ bền đường may, độ trượt đường may, độ nhăn, bề mặt ngoại quan đường may

Sưu tầm mẫu chỉ và nêu loại vải phù hợp với từng loại chỉ: 0,5đ/mẫu

Câu 4 (2,5 điểm): Hãy dịch các từ sau:

1. Snap Button	Nút bấm kim loại	6. Weaven	Vải dệt thoi
2. Metal Zipper	Dây kéo răng KL	7. Rib Knit	Vải DK 2 mặt phải
3. Velcro	Băng gai dính	8. Selvage	Biên vải
4. Spun Thread	Chỉ từ xơ ngắn	9. Lengthwise grain	Canh sợi dọc
5. Single Jersey	Vải DK 1 mặt phải	10. Bias	Canh sợi chéo

Hết!
